TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182 /2025/DS-PT
Ngày: 14 -03- 2025
V/v tranh chấp: *Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, yêu cầu di dời tài sản trên đất và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán:- Bà **Võ Thị Thu Thúy**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Bà **Mai Thị Đào Quyên**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và ngày 14 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, yêu cầu di dời tài sản trên đất và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật"*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2024/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 517/2024/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần N.

Trụ sở: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị C – chức vụ: Tổng giám đốc(có mặt).

Địa chỉ: Số E Ấp A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Ông Vũ Khánh D – sinh năm 1982(có mặt).

Địa chỉ: Số A Phố M, Quận H, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S – sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số B N, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện uỷ quyền: Anh Nguyễn Ngọc D1 – sinh năm 1996(xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A N, Phường C, thành phố M, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1. Luật sư Vũ Mạnh T – Văn phòng luật sư Vũ Mạnh Thông thuộc Đoàn luật sư tỉnh T(có mặt).

2. Nguyễn Thị Ngọc H - Văn phòng luật sư Vũ Mạnh Thông thuộc Đoàn luật sư tỉnh T(có mặt).

Địa chỉ: Số A N, Phường C, thành phố M, Tiền Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1971(Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ G ấp B, xã T, thành phố M, Tiền Giang.

2/ Bà Nguyễn Thị Minh T1 – sinh năm 1976(xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số B N, Phường H, thành phố M, Tiền Giang.

- *Người kháng cáo: Nguyên đơn*: Công ty cổ phần N; bị đơn Nguyễn Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 28/12/2021, qua quá trình kiểm tra xác minh hiện trường tại khu đất toạ lạc ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Công ty cổ phần N (gọi tắt là Công ty N) ghi nhận trường hợp đường ống nước của Công ty N bị vỡ. Nguyên nhân vỡ ống nước do ông Nguyễn Văn S (chủ khu đất) xây dựng mái che không có giấy phép xây dựng trên phần đất nêu trên. Trong quá trình xây dựng, ông S có thuê ông Nguyễn văn H1 thi công ép cọc khoan nhồi, khoan vỡ đường ống nước của Công ty N. Cùng ngày, Công ty N có mời và lập biên bản hiện trường sự việc, tiến hành trao đổi với ông S và ông H1. Nội dung biên bản thể hiện ông S có trách nhiệm phối hợp với Công ty N xử lý, khắc phục sự cố trong thời gian sớm nhất và ông S đã ký tên xác nhận với sự chứng kiến của đại diện Công an xã M và cán bộ Phòng An ninh kinh tế - Công an tỉnh T. Căn cứ biên bản hiện trường ngày 28/12/2021, Công ty tiến hành mời ông S đến trụ sở Công ty N để thương lượng về phương án sửa chữa đường ống nước và bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên sau đó, ông S không hợp tác, không thực hiện mặc dù Công ty và các cơ quan địa phương đôn đốc, nhắc nhở. Để đảm bảo an toàn công trình cũng như tránh thiệt hại tiếp tục xảy ra, trên cơ sở báo cáo và được sự hướng dẫn từ Sở Xây dựng tỉnh T, Công ty N đã triển khai khắc phục sự cố và thiệt hại với tổng chi phí là 1.456.701.034 đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, ông S chưa bồi thường khoản tiền nào cho Công ty. Nay Công ty cổ phần nhà

máy N yêu cầu ông Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty tổng số tiền là 1.456.701.034 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm lẻ một ngàn không trăm ba mươi bốn đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 28/12/2021 đến khi thi hành án xong.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, Công ty N có ý kiến như sau: Công ty trước đây là Công ty CP N thực hiện thi công công trình đặt ống cấp nước dọc QL.50 theo Giấy phép thi công số 130/KQLĐB VII-GPTC ngày 13/10/20008 và Giấy phép thi công điều chỉnh số 180/KQLĐB VII-GPTC ngày 10/12/2008 do Khu Quản lý đường bộ VII cấp. Theo đó, tại điểm b. Dọc bên phải tuyến mục 2 của Giấy phép thi công "Từ Km 59+800 - Km 71+000: vị trí tim ống nằm phía trong ranh giới cọc GPMB (dự án nâng cấp QL50) từ 1- 2 mét, cao độ đặt ống cách cao độ tự nhiên đặt ống từ 2 -3 mét.". Theo Luật giao thông đường bộ 2008, tại Khoản 2, Điều 43: "Trong phạm vi đất dành cho đường bộ, không được xây dựng các công trình khác, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi đó nhưng phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép, gồm công trình phục vụ quốc phòng, an ninh, công trình phục vụ quản lý, khai thác đường bộ, công trình viễn thông, điện lực, đường ống cấp, thoát nước, xăng, dầu, khí". Ông S nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau khi công trình đặt ống cấp nước dọc Quốc lộ E của Công ty. Do đó với yêu cầu phản tố của bị đơn, nguyên đơn không đồng ý.

Dại diện uỷ quyền của bị đơn anh Nguyễn Ngọc D1 trình bày: Năm 2018, ông Nguyễn Văn S có nhận chuyển nhượng thửa đất số 423, tờ bản đồ số 62, diện tích 232.4m^2 toạ lạc ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang của ông Phan Thành T2. Từ khi nhận chuyển nhượng đến nay, không có ai nói cho ông biết là trong thửa đất số 423 có đường ống nước của Công ty. Vào ngày 28/12/2021, ông S có thuê thợ ép cọc trên thửa đất 423 để chuẩn bị xây mái che tiền chế tạm thời, việc ông S chuẩn bị xây mái che tiền chế, ông S ép cọc nằm trên phần đất không thuộc hành lang lộ giới và đụng vào đường ống chuyển tải nước sạch của Công ty N nên dừng lại nhưng chưa gây thiệt hại do không thấy nước phun ra đất. Sự việc trên được ghi nhận tại Biên bản hiện trường ngày 28/12/2021 và biên bản về việc đóng cọc làm bể ống nước ngày 28/12/2021 của Công an xã M. Sau khi sự việc xảy ra, ông S và Công ty N tiến hành hoà giải tại xã M nhưng không thống nhất cách giải quyết. Ông S không có lỗi trong sự việc ngày 28/12/2021, bởi vì các lý do sau đây:

- Trong suốt quá trình sử dụng đất, ông S không hề biết việc đường ống nước sạch và hố ga của Công ty N nằm trong quyền sử dụng đất của ông S. Công ty N và chính quyền địa phương cũng không có biển báo.

- Công ty N đặt đường ống nước và hố ga để kinh doanh trên thửa đất 423 của ông S mà không báo cho chủ sử dụng đất biết, không có sự đồng ý của ông S, không có cọc, biển cảnh báo là vi phạm pháp luật.

- Công ty không có biện pháp bảo vệ đường ống nước là tài sản của Công ty N.

- Công ty N đã không áp dụng biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn thiệt hại cho chính mình nên Công ty phải tự chịu thiệt hại theo quy định tại khoản 5 Điều 585 Bộ luật dân sự.

Vì vậy việc đường ống nước của Công ty N nằm trong quyền sử dụng đất của ông S mà không có sự đồng ý của ông S và không thực hiện các biện pháp đặt biển báo, không thông báo cho ông S biết … thì lỗi hoàn toàn thuộc về Công ty N và đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sử dụng đất hợp pháp của ông S.

Nay ông S có yêu cầu phản tố như sau:

- Ông S yêu cầu Toà án buộc Công ty N chấm dứt hành vi sử dụng phần đất trái phép dưới lòng đất và cản trở việc ông S sử dụng phần đất dưới lòng đất đối với thửa đất số 423, tờ bản đồ số 62, diện tích 232.4m^2 toạ lạc ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Đồng thời ông S yêu cầu Công ty N di dời toàn bộ đường ống chuyển tải nước sạch dài 20.5m; rộng khoảng 0.5m, cách mặt đất khoảng 03m; đường ống xả nước dài khoảng 10m, rộng 0.3m, cách mặt đất 03m; tháo dỡ hố ga có diện tích 1m^2, sâu 03m, cách mặt đất 03m ra khỏi thửa đất 423 của ông S, khi án có hiệu lực pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ T3 trình bày: Bà là vợ của ông S. Bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu phản tố của ông S. Do bận công việc nên bà đề nghị Toà án cho bà vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại Bản án dân sơ thẩm số: 85/2024/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang áp dụng: Diều 91, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Diều 164, 357, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 170 Luật đất đai năm 2013 ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

Áp dụng Án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 xử

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần N đối với ông Nguyễn Văn S.

Buộc ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần N số tiền là 787.036.283 đồng (B trăm tám mươi bảy triệu không trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm tám mươi ba đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần N về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn S bồi thường chi phí tổn thất nước với số tiền là 669.664.751 đồng và tiền lãi là 156.833.636 đồng, tổng cộng là 826.498.387 đồng (Tám trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn ba trăm tám mươi bảy đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn S đối với Công ty cổ phần N.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, bị đơn Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 85/2024/DS – ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa phúc thẩm xét xử lại theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ngày 15/7/2024, *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần N có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo 1 phần bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu xét xử lại thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.Bị đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

-Luật sư Vũ Mạnh T trình bày: Án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền thất thoát nước và số tiền lãi chậm bồi thường là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cũng không cung cấp chứng cứ mới để chứng minh; Án Sơ thẩm buộc ông S bồi thường đoạn ống nước bị hư hỏng 20 mét là không chính xác, khoản 10mét là hợp lý. Đối với số tiền xây hàng rào, đấy là hàng rào của ông S. Công ty tự ý sửa chữa hàng rào buộc ông S bồi thường là không đúng; Án sơ thẩm cho rằng ông S lỗi hoàn toàn và cho rằng ông S không xin phép xây dựng là không đúng. Án sơ thẩm cho rằng buộc ông S phải biết vị trí ống nước là không có căn cứ. Đất nằm trong hàng rào, chưa giải tỏa thu hồi, chỉ có quyết định thu hồi đất của bà Phạm Thị Anh . Theo công văn số 1559 thì đất này chưa giải tỏa đền bù. Công ty có lỗi là xây dựng đặt ống nước không có biển báo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để làm rõ mức độ thiệt hại, phần đất Công ty đặt đường ống dẫn nước đã được giải tỏa đền bù hay chưa. Nếu Tòa án không hủy bản án sơ thẩm thì ông S tự nguyện hỗ trợ Công ty số tiền 100.000.000đồng để khắc phục đường ống bị vỡ.

- Luật sư Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Biên bản sự việc không ghi nhận có nước rò rỉ ra ngoài hay không. Ông S có yêu cầu Tòa án sơ thẩm thẩm định sự hư hỏng đối với đoạn ống nước bị bể nhưng Công ty không cung cấp đoạn ống nước bị bể để giám định. Đoạn C1 đến C2 của biên bản hiện trường chỉ có 10m nhưng Công ty lại thay đoạn ống dài 22m. Công ty N có lỗi khi đặt ống nước không có biển cảnh báo, không có báo cho chủ đất là ông S được biết. Công ty N từ chối giám định thiệt hại nên không có cơ sở để yêu câu bồi thường. Đề nghị hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Nhận thấy án sơ thẩm đã giải quyết có thu thập chứng cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ chứng minh bị đơn ông S có đào đất đóng cọc xây dựng nhà tạm lấn chiếm hành lang lộ giới, để chứng minh việc ông S có lỗi làm bể đường ống cấp thoát nước của nguyên đơn.

+ Theo biên bản làm việc của Đội thanh tra xây dựng số A1 - thanh tra XD TG: kiểm tra hiện trạng công trình (ép cọc) của ông S ngày 24/01/2022: Cọc C1 cách tim đường QL 50 là 14,45m, cọc C2 cách tim đường QL 50 là 11,55m.

+ Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/3/2023 của Tòa án TP. Mỹ Tho: Đại diện chi nhánh văn phòng Đ chỉ tiến hành đo đạc hiện trạng đất của ông S, không thể xác định được vị trí đường ống nước trên đất. (Không xác định được đường ống nước của công ty nằm ở vị trí nào) (bl 169-170).

Do đó, cần thu thập chứng cứ để xác định hiện trạng đường ống nước của Công ty N nằm ở hành lang lộ giới hay trong phần đất do ông S quản lý sử dụng.

Nhận thấy, do cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ để chứng minh ông S vi phạm xây dựng lấn chiếm hành lang lộ giới, có lỗi trong việc làm hư hỏng đường ống nước của công ty nước Đ để buộc ông S bồi thường sửa chữa tuyến đường ống nước như án sơ thẩm đã tuyên là chưa có căn cứ.

Áp dụng khoản khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm TAND tỉnh Tiền Giang tuyên xử: Hủy bản án sơ thẩm số 85/2024/DS-ST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và lời phát biểu của các vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, yêu cầu di dời tài sản trên đất và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật"* là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm thì nguyên đơn, bị đơn cùng kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Đại diện theo ủy quyền của bị đơn và bà Nguyễn Thị Minh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên theo qui định tại khoản 2, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 28/12/2021, ông S thuê ông Nguyễn Văn H1 thi công xây dựng mái che trên thửa đất số 423, tờ bản đồ số 62, diện tích 232.4m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN533477, số vào sổ cấp GCN CS12838 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp ngày 09/5/2018 cho ông Nguyễn Văn S đứng tên, phần đất toạ lạc ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình thi công ép cọc đã làm thủng tuyến ống cấp nước HDPE D900 của Công ty N. Công ty N đã khởi kiện yêu cầu ông S bồi thường thiệt hại tài sản là **1.456.701.034 đồng** gồm :

-Chi phí sửa chữa, thay mới ống dẫn nước bị hư: 787.036.283 đồng

-Chi phí nước bị thất thoát: 669.664.751đồng;

-Lãi phát sinh do chậm bồi thường: 156.833.636 đồng;

Bị đơn không đồng ý bồi thường và cho rằng Công ty N xây dựng thi công gắn đường ống ngầm nằm trong đất của ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hệ thống ống ngầm không đặt cọc tiêu, biển báo. Bị đơn có phản tố yêu cầu Công ty N phải di dời hệ thống ống nước ngầm ra khỏi phần đất của bị đơn.

Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền chi phí sửa chữa, thay mới ống dẫn nước bị hư :**787.036.283 đồng** thì nguyên đơn và bị đơn cùng kháng cáo bản án sơ thẩm;

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, buộc bị đơn phải trả chi phí nước thất thóat là **669.664.751 đồng** và lãi phát sinh do chậm thanh toán **156.833.636 đồng.** Bị đơn giữ nguyên yêu cầu phản tố yêu cầu Công ty N phải di dời hệ thống ống nước ngầm ra khỏi phần đất của bị đơn; Kiểm sát viên tham dự phiên tòa đề nghị: Án sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ đầy đủ như hiện tại đường ống nằm trong hành lang lộ giới hay ngoài hành lang lộ giới thuộc đất của ông S; Công ty N không thực hiện yêu cầu giám định thiệt hại là chưa có cơ sở để chấp nhận;

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, ngày 28/12/2021 tại thửa đất số 423, tờ bản đồ số 62, diện tích 232.4m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN533477, số vào sổ cấp GCN CS12838 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp ngày 09/5/2018 cho ông Nguyễn Văn S đứng tên, phần đất toạ lạc ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, ông S có thuê xe Koper ép cọc làm thủng đường ống ngầm dẫn nước của C1 nước Đ là có thật. Sau khi sự cố thủng ống nước thì cơ quan chức năng (Công an xã M) kết hợp với Công ty N và ông Nguyễn Văn S lập biên bản hiện trường.Sau đó thì Công ty N đã khắc phục sửa chữa bằng cách thay mới đoạn ống

và yêu cầu bồi thường các khoản: Chi phí sửa chữa đường ống dẫn nước + Số lượng nước thất thoát trong quá trình đường ống bị thủng và lãi phát sinh do chậm trả tiền bồi thường.

[4] Xét nội dung bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường số lượng nước bị thất thoát (số tiền **669.664.751 đồng)** và lãi phát sinh là có căn cứ. Bởi lẽ, Sở X đã có Công văn trả lời Tòa án sơ thẩm, việc xác định số lượng nước thất thoát phải dựa trên cơ sở giám định tư pháp, nhưng nguyên đơn từ chối thực hiện giám định.

[5]Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần N nước Đ số tiền là **787.036.283 đồng** là chưa có cơ sở vững chắc. Bởi các lý do như sau:

[5.1]Tại biên bản họp số 347/BB-SXD vào lúc 9 giờ ngày 24/01/2022 tại Sở X do ông Nguyễn Văn M – Phó giám đốc chủ trì các đại diện sở, ngành bao gồm: Sở xây dựng; Sở giao thông vận tải; Sở T; Công an tỉnh; Thanh tra xây dựng; Thanh Tra giao thông vận Tải; Ủy ban nhân dân Thành Phố M; Ủy Ban nhân dân xã M; Công ty N(bút lục 111-114). Tại cuộc họp này, có ý kiến ông Võ Hoàng D2 (Đại diện sở G) đã có ý kiến *"....Việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh X cho chủ trương thực hiện cắm trụ cảnh báo trên toàn tuyến ống nước BOO là cần thiết, nhưng đề nghị Công ty cổ phần N cần làm rõ một số nội dung sau:*

+Hiện trạng vị trí lắp đặt tuyến ống có nằm trong phạm vi đã đền bù giải phóng mặt bằng của dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ E hay nằm trong đất dân chưa được đền bù.

+Trước đây thi công lắp đặt đường ống đã có đặt trụ cảnh báo đoạn nào chưa....."

Chủ trì phiên họp đã kết luận phiên họp như sau:

"...Kết luận: Sau khi bàn bạc, trao đổi, các thành viên dự họp thống nhất như sau: Về nội dung đề xuất tại Công văn số 05/2022/CV-ĐT ngày 06/01/2022 của Công ty Cổ phần N: Đối với nội dung số 1 theo kiến nghị của Công ty Cổ phần N nước Đ: Sở Xây dựng sẽ nghiên cứu nội dung kiến nghị số 1 của Công ty Cổ phần N để báo cáo, đề xuất.

+ Đối với nội dung số 2 theo kiến nghị của Công ty Cổ phần N: Do nội dung Công văn của Công ty N chưa thể hiện rõ hiện trạng cắm mốc cảnh báo tuyến ống, chưa đề xuất vị trí cắm mốc cũng như chưa làm rõ vị trí cắm mốc có thuộc phạm vi hành lang lộ giới, phần đất đã giải phóng mặt bằng, nguồn kinh phí, khái toán kinh phí thực hiện nên chưa đủ cơ sở để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh X chấp thuận cho chủ trương. Đề nghị Công ty có báo cáo, thuyết minh trong đó phải thể hiện hiện trạng toàn tuyến có bao nhiêu trụ cảnh báo, dự kiến bố trí thêm bao nhiêu trụ cảnh báo, khoảng cách giữa các trụ cảnh báo, vị trí đề xuất cắm trụ cảnh báo đã giải phóng mặt bằng hay còn trong đất dân, dự kiến nguồn kinh phí thực hiện, dự kiến cơ quan quản lý các trụ cảnh báo sau khi cắm xong. Sau khi Công ty Cổ phần N làm rõ các nội dung nêu trên, Sở xây dựng

sẽ có văn bản lấy ý kiến các Sở ngành để làm cơ sở đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh…"

[5.2]Xét thấy, quá trình thu thập chứng cứ thì Tòa án sơ thẩm có thu thập hồ sơ giải tỏa đền bù của bà Phạm Thị A tại thửa đất 230,234 với diện tích 160,20m^2 nhằm thực hiện nâng cấp Quốc lộ E. Tòa án sơ thẩm không thu thập chứng cứ để làm rõ vị trí lắp đặt đường ống dẫn nước của Công ty N nằm trong phần giải tỏa đền bù hay nằm ngoài khu vực giải tỏa đền bù. Đồng thời cần xem xét thẩm định tại chỗ để làm rõ vị trí lắp đặt đường ống có các cọc tiêu biển báo hay không để xác định lỗi của các bên trong việc gây ra thiệt hại. Bởi lẽ, căn cứ theo Thông Tư Liên tịch số: 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ X1 - Bộ C2 -Bộ T4 Quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung như sau:

Điều 5. Dấu hiệu nhận biết đường dây, cáp và đường ống chôn ngầm:

1. Dấu hiệu nhận biết đường dây, cáp và đường ống chôn ngầm thể hiện bằng ký hiệu, màu sắc trên băng, lưới, tấm cảnh báo hoặc trụ, cọc, mốc định vị tùy theo yêu cầu cần cảnh báo của từng loại công trình.

2. Thông tin thể hiện dấu hiệu nhận biết bao gồm: a) Băng, lưới hoặc tấm cảnh báo thể hiện thông tin về tính chuyên ngành của đường dây, cáp và đường ống; b) Trụ, cọc, mốc định vị thể hiện thông tin về tính chuyên ngành và hướng, điểm giao các đường dây, cáp và đường ống.

3. Vị trí lắp đặt.

a) Băng, lưới hoặc tấm cảnh báo được đặt ngầm bên trên các đường dây, cáp và đường ống chôn ngầm nằm dưới mặt hè, lòng đường;

b) Trụ, cọc, mốc định vị được đặt trên mặt hè, lòng đường dọc theo các đường dây, cáp và đường ống chôn ngầm;

c) Vị trí và khoảng cách lắp đặt trụ, cọc, mốc định vị hoặc băng lưới, tấm cảnh báo tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của từng chuyên ngành.

Từ đó xác định mức độ lỗi để qui trách nhiệm bồi thường. Tòa án sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ để làm rõ vấn đề trên mà buộc bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường là chưa đánh giá toàn diện khách quan của vụ án.

[6] Những thiếu sót nêu trên của tòa án sơ thẩm, Tòa án phúc thẩm không thể khắc phục được, nên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho tòa án sơ thẩm giải quyết theo qui định của pháp luật, chưa xem xét kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Xét đề nghị của các vị luật sư bảo vệ quyền và ích hợp pháp của bị đơn đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm lá có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[9] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm, người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hòan lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 296, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Ủ Thường Vụ Quốc hội.

Xử:

1- Hủy toàn bộ án án Dân sự sơ thẩm số 85/2024/DS-ST ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân Thành Phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã xét xử vụ án *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm, yêu cầu di dời tài sản trên đất và yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật"* giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần N nước Đ và bị đơn là Ông Nguyễn Văn S

2- Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết theo qui định của pháp luật.

3- Về án phí phúc thẩm:

- H2 lại Công Ty cổ phần nhà máy N số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0006437 ngày 15/7/2024 và hoàn lại anh Nguyễn Văn S số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0006322 ngày 24/6/2024 . Cả hai biên lai của chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Tuyên án công khai lúc 08 giờ ngày 14/3/2025.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt